

Bản án số: 405/2025/HS-ST
Ngày: 30/07/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Huệ Tú
- Ông Nguyễn Bá Nhịn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Huy Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 07 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 536/2025/HSST ngày 24/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3397/2025/QĐXXST-HS ngày 04/7/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thị Yên N**, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/7/1991 tại V; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký; chỗ ở: Phòng trọ số 2 nhà số 2 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị H; chồng: không; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2015 Tòa án nhân dân quận P ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 05/12/2015; Ngày 10/7/2019 Tòa án nhân dân huyện H ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chấp hành xong Quyết định ngày 12/7/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/7/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2/ **Nguyễn Thanh C** , tên gọi khác: không, sinh ngày 28/9/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38 NKKK, phường Võ Thị S, Quận B, (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ số 2 nhà số 25 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận H, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã mất) và bà Nguyễn Thị Xuân H; vợ: không; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/7/2023 (có mặt tại phiên tòa).

+ *Người bào chữa cho bị cáo:*

1/ Luật sư Trần Ngọc H, Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh C (có mặt).

2/ Luật sư Nguyễn Ngọc T, Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Yên N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 18/7/2023 Công an Quận A phối hợp Công an phường T, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 02, nhà số 25, Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có Nguyễn Thị Yên N và Nguyễn Thanh C. Qua kiểm tra N và C tự nguyện giao nộp 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0348 gam loại Ketamine; 01 hộp nhựa bên trong có 10 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 24,6402 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên trong có 02 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7346 gam loại Ketamine; 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng và một đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,8881 gam loại Heroine và một số dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Yên N và Nguyễn Thanh C tại Phòng trọ số 2, nhà số 25, Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 hộp giấy, bên trong có 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 21,3319 gam loại Methamphetamine; 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa Nhiều viên nén, khối lượng 14,4282 gam không tìm thấy ma túy, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở

thể rắn có khối lượng 8,8439 gam loại Ketamine và 04 viên nén là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6599 gam loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Yến N khai chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh C tại phòng trọ số 2, nhà số số 25, Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ giữa tháng 5/2023. Khi cần mua ma túy, N liên lạc với một nam thanh niên qua mạng xã hội Zalo có tên tài khoản “MTD”, địa điểm hẹn để giao dịch mua, bán ma túy là tại khu vực ngã tư G, quận BT. Sau khi thỏa thuận số lượng và giá cả, C chở N đi gặp “MTD” để nhận ma túy và thanh toán tiền cho “MTD” bằng tiền mặt. N và C đã mua ma túy “MTD” tổng cộng khoảng 06 lần để bán lại, cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng đầu tháng 5/2023, mua của “MTD” 10 viên thuốc lắc loại MDMA với giá 1.500.000 đồng và 10 gam Ketamine với giá 7.000.000 đồng. Sau đó đem về dùng cân tiểu ly phân ra nhiều gói nhỏ bán lại cho khách, gói 05 gam Ketamine bán giá 4.000.000 đồng, gói 01 gam Ketamine bán giá 1.000.000 đồng; còn thuốc lắc loại MDMA bán với giá từ 170.000 đồng đến 200.000 đồng/01 viên. N, C đã bán hết số ma túy thuốc lắc loại MDMA và một ít ma túy Ketamine, thu lời khoảng 1.300.000 đồng số còn lại đã bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Lần 02: Vào khoảng cuối tháng 5/2023, mua của “MTD” 20 gam ma túy đá loại Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng và 05 gam Heroine giá 3.300.000 đồng. Sau đó đem về để phân lẻ thành nhiều gói nhỏ từ 0,2 gam đến 0,5 gam Methamphetamine bán với giá từ 200.000đ đồng đến 500.000 đồng; Heroine bán với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng một gói. N và C đã bán hết số ma túy này, thu lời được số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

Lần 03: Vào khoảng đầu tháng 6/2023, mua của “MTD” gồm 20 gam ma túy đá loại Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng và 04 viên thuốc lắc loại MDMA với giá 600.000 đồng. Sau đó đem về để phân lẻ Methamphetamine bán lại cho khách với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; còn thuốc lắc loại MDMA, N lấy ra để dùng thử nhưng thấy hàng không tốt nên chưa bán được. N, C đã bán hết số ma túy Methamphetamine, thu lời được số tiền là khoảng 3.000.000 đồng, riêng số thuốc lắc loại MDMA bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Lần 04: Vào khoảng giữa tháng 6/2023, mua của “MTD” 05 gam Heroine với giá 3.300.000 đồng và 32 viên ma túy MDMA với giá 3.600.000 đồng. N, C đã bán hết ma túy Heroine cho nhiều khách không rõ lai lịch, thu lời số tiền là 700.000 đồng, riêng số ma túy thuốc lắc loại MDMA, N, C chưa bán được, đã bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Lần 5: Vào khoảng giữa tháng 6/2023, mua của “MTD” 05 gam Heroine với giá 3.300.000 đồng và 20 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng. N, C đã bán ma túy Heroine và ma túy loại Methamphetamine cho nhiều khách không rõ lai lịch, thu lời được số tiền là khoảng 3.000.000 đồng còn lại 02 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine chưa bán được thì bị Công an thu giữ.

- Lần 6: vào khoảng ngày 10/7/2023, N, C đã mua của “MTD” 05 gam Heroine với giá 3.300.000 đồng, 40 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 16.000.000 đồng, “M T D” cho thêm 04 viên thuốc lắc loại MDMA để dùng thử. .

Bị can Nguyễn Thanh C thừa nhận việc ở chung nhà và phụ giúp Nguyễn Thị Yến N mua bán ma túy. Lời khai của N và C phù hợp.

Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh C bị thu giữ gồm: 13,2732 gam ma túy loại Ketamine, 45,9721 gam Methamphetaminne, 2,8881 gam Heroine; trong đó N và C khai đã mua 20 gam ma túy loại Methamphetamine vào giữa tháng 6/2023 (kết quả thu giữ 21,3319 ma túy loại Methamphetamine), mua 40 gam ma túy loại Methamphetamine vào ngày 10/7/2023 (kết quả thu giữ 24,6402 gam ma túy loại Methamphetamine) và mua 05 gam Heroine vào ngày 10/7/2023 (kết quả thu giữ 2,881 gam Herine).

N và C đã bán ma túy cho nhiều khách không rõ lai lịch thông qua số điện thoại zalo 0907329xxx và số tài khoản Ngân hàng S 0602.7391.xxx mang tên Nguyễn Thế B. N khai số điện thoại này không phải của N mà do anh Nguyễn Thế B đăng ký cho N sử dụng trước đây. Ngoài ra N còn sử dụng số tài khoản Ngân hàng OCB 0907329xxx mang tên Hồ Thị Hồng D, N khai số tài khoản này là của chị D cho N trước đây để thanh toán tiền bán hàng qua mạng, do N không có chứng minh nên nhờ chị D đăng ký tài khoản giữ.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy khoảng 12.000.000 đồng, N và C đã sử dụng tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh tài khoản ngân hàng S số 0602.7391.xxxx tên NGUYEN THE B kết quả chủ đăng ký tài khoản là Nguyễn Thế B. Qua làm việc, anh B khai vào năm 2023, anh B có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Yến N. Sau đó, N đặt vấn đề xin tài khoản ngân hàng và số điện thoại để sử dụng do N không có Giấy chứng minh nhân dân để đăng ký, anh B đồng ý. Anh B đã đăng ký tài khoản ngân hàng số 060273970xxx mở tại ngân hàng S và số điện thoại 0907329xxx đưa cho N để sử dụng. Việc N sử dụng số điện thoại và số tài khoản của anh B

vào việc mua bán ma túy anh B không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy của N, lời khai của anh B và N phù hợp.

Xác minh tài khoản ngân hàng O số 0907329xxx. Qua xác minh kết quả chủ đăng ký tài khoản 0907329xxx mang tên Hồ Thị Hồng D. Qua làm việc, chị D khai vào năm 2023, chị D biết N do mua bán hàng qua mạng. N nói không có Giấy chứng minh nhân dân nên không đăng ký được tài khoản ngân hàng, N nhờ D đăng ký tài khoản ngân hàng để giao dịch trả tiền mua bán hàng qua mạng, số tài khoản 0907329xxx mở tại ngân hàng O (mở bằng hình thức trực tuyến). Đến khoảng giữa năm 2023, N và D không còn liên lạc với nhau và chị D không biết N sử dụng tài khoản ngân hàng do chị đăng ký để mua bán ma túy.

Vật chứng ma túy thu giữ đã được giám định thể hiện tại Kết luận giám định số 7881/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 38).

Vật chứng thu giữ:

- 04 (bốn) gói niêm phong vụ 1563/23 có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, Điều tra viên Nguyễn Ngọc Khánh bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) B thủy tinh gắn nỏ ống hút, 03 hộp nhựa màu đỏ và 01 hộp nhựa màu hồng bên trong có chứa nhiều gói nylon và 01 cân tiểu ly; 05 đoạn ống nhựa 02 kim tiêm, 01 hộp giấy màu vàng, 01 túi vải màu đỏ và 02 cân tiểu ly;

- 01 (một) xe máy biển số 59E-468.xx số khung, số máy không thay đổi xe do anh Phạm Văn H đứng tên chủ sở hữu, khoảng tháng 9 năm 2020 anh H cho con gái tên Nguyễn Thị Mỹ P làm phương tiện đi lại, ngày 30/7/2022 chị P để xe tại phòng trọ thì bị mất trộm, Sau khi biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ xe thì chị P đến Công an phường B Hưng H, quận BT trình báo. Nguyễn Thị Yến N khai mua xe máy nêu trên của một người đàn ông không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã chuyển xe máy nêu trên sang Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận BT để phục vụ điều tra vụ án trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 10/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra, đánh giá toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Yến N từ 17 đến 18 năm tù;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh C từ 16 đến 17 năm tù;

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư Nguyễn Ngọc T trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo như: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; có 02 con chung với bị cáo Cnhưng cả hai bị cáo đều đang bị giam giữ trong cùng vụ án; bị cáo phải nghỉ học từ sớm nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo N thống nhất với bài bào chữa của vị Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Luật sư Trần Ngọc H trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Ctrình bày:

Thống nhất tội danh và điều khoản truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra bị cáo C thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin về đối tượng MTD cho cơ quan điều tra, bị có có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N; N và C có 02 con chung nhưng cùng bị giam trong vụ án nên phải nhờ mẹ bị cáo C nuôi con; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Cthống nhất với bài bào chữa của vị Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh C, các luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định...có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C chung sống như vợ chồng tại Phòng trọ số 2 nhà số 2 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ giữa tháng 5/2023. N mua ma túy của tài khoản Zalo MTD (không rõ lai lịch). Sau khi thỏa thuận giá cả C chở N đi gặp MTD để nhận ma túy ở khu vực Ngã tư G, quận BT về phân nhỏ ra để bán. C phụ giúp N trong việc giao ma túy cho người mua. Tổng cộng N và C đã mua ma túy của MTD được 6 lần và bán lại cho nhiều người, thu lợi bất chính số tiền 12.000.000 đồng. Qua khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C tại Phòng trọ số 2 nhà số 25/1 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận A, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 13,2732

gam ma túy loại Ketamine, 45,9721 gam Methamphetamine, 2,8881 gam Heroine.

Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Thanh C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, ngày 25/6/2025 Quốc hội thông qua Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự trong đó có sửa đổi Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét điều luật sửa đổi có mức hình phạt nhẹ hơn so với điều luật cũ về lượng ma túy cùng loại khi phạm tội nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần áp dụng Luật số 86/2025/QH15 để xem xét khi lượng hình.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm lây lan tệ nạn ma túy. Các bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, nhưng chỉ vì lợi ích vật chất mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai bị cáo chung sống như vợ chồng, có 02 con chung và cùng bị xét xử trong vụ án, bị cáo C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên có thể áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn. Vụ án có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo N có vai trò chủ mưu cầm đầu, bị cáo C tham gia với vai trò giúp sức tích cực nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để cân nhắc khi lượng hình.

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thế B đứng tên đăng ký tài khoản ngân hàng S số 0602.7391.0797 và Hồ Thị Hồng D đứng tên đăng ký số tài khoản 0907329311. Do anh B, chị D không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Yến N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên tên “MTD” là người bán ma túy cho N, do N khai không rõ nhân thân, lai lịch, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với số điện thoại 0901254xxx của “MTD” tài khoản Zalo đăng ký số thuê bao 0907329311, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các Công ty viễn thông cung cấp thông tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả, khi có kết quả nếu đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý.

[6] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy khoảng 12.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo N nộp lại số tiền này để nộp ngân sách nhà nước.

- Điện thoại thu giữ của bị cáo N, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Ma túy, biển số xe máy 59E1-468.xx thu giữ qua giám định là giả, vật chứng khác không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe máy thu giữ của bị cáo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã chuyển xe máy nêu trên sang Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận BT để phục vụ điều tra vụ án trộm cắp tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023;

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023;

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói nylon (vụ số 1563/23); mỗi gói bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài được niêm phong có chữ ký, chữ viết của Điều tra viên Nguyễn Ngọc Khánh và chữ ký, in tên giám định viên Bùi Công Danh (chảy nước, ẩm mốc); 01 (một) B thủy tinh gắn nỏ và ống hút; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) hộp màu đỏ bên trong có: 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) hộp nhựa màu hồng bên trong chứa nhiều gói nylon và 01 (một) cân tiểu ly; 05 (năm) đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 02 (hai) kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) gói nylon chứa nhiều gói nylon nhỏ; 01 (một) hộp nhựa màu xanh; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 01 (một) hộp giấy bên trong có 03 (ba) đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu; 01 (một) hộp giấy màu vàng; 01 (một) túi vải màu đỏ bên trong có 02 (hai) cân tiểu ly; 01 (một) Biên số 59E1-468.xx.

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/432 ngày 10/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm A; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên